

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày: 11/03/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cát

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST - HS ngày 26/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kiều Đăng B**, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn S, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn S, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Kiều Văn N, sinh năm 1942 (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị N1, sinh năm 1942 (đã chết); A, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư; Vợ: Bùi Thúy H, sinh năm 1979; Có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có.

Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 28/12/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa có mặt.

2. Họ và tên: **Kiều Hồng D**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn S, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: thôn S, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Kiều Văn S, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; A, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Tạ Thị H1, sinh năm 1987; Có 03, con lớn nhất sinh năm

2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có.

Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 28/12/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 54 phút ngày 12/12/2024, khi đang ở nhà tại thôn S, xã T, huyện T, TP Hà Nội; Kiều Đăng Bình sinh năm 1979 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Itel L6006 lắp sim số 0979.956.436 nhắn tin vào số điện thoại 0977.953.215 của Kiều Hồng D sinh năm 1987 ở cùng thôn để mua số lô, số đề. Cụ thể: B nhắn tin mua 02 số lô 24, 42 mỗi số 50 điểm với giá 23.000 đồng/điểm lô hết 2.300.000 đồng; mua 02 số đề 24, 42 mỗi số 400.000 đồng hết 800.000 đồng; D đồng ý và sẽ tính toán thắng thua trực tiếp với B. Tổng số tiền B mua số lô số đề là 3.100.000 đồng. Hai bên thống nhất: nếu trúng số lô thì mỗi số lô được 80.000 đồng, nếu trúng số đề thì sẽ gấp 70 lần số tiền mua số đề và sẽ thanh toán tiền vào ngày hôm sau. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền B, B đã trúng 02 số lô 24, 42 mỗi số 50 điểm, tổng là 100 điểm lô, được tổng số tiền là 8.000.000 đồng; số đề không trúng. Ngày 13/12/2024 D đã thanh toán cho B số tiền 4.900.000 đồng (sau khi trừ số tiền 3.100.000 đồng B mua số lô, số đề). Tổng số tiền liên quan đến việc đánh bạc và thắng bạc là 11.100.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, khi đang ngồi ở quán nước vỉa hè giáp Chi cục thuế khu vực T - C, thuộc Tổ A, thị trấn K, huyện T, TP Hà Nội; Kiều Hồng D bị Tổ công tác Công an huyện T, TP Hà Nội kiểm tra xác định trong điện thoại của Kiều Hồng D có các tin nhắn liên quan đến việc ngày 12/12/2024 D bán số lô, số đề cho Kiều Đăng B như nội dung nêu trên.

Ngày 26/12/2024, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kiều Hồng D và Kiều Đăng B.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) điện thoại Itel L6006 màu xanh, số IMEI1: 357845197033688; số IMEI2: 357845197033696, lắp sim 0979.956.436 của Kiều Đăng B; 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen, số IMEI1: 356564102042343; số IMEI2: 356564102127045, lắp sim 0977.953.215 của Kiều Hồng D. Đây là phương tiện Kiều Đăng B và Kiều Hồng D sử dụng để mua bán số lô, số đề nên cần chuyển vật chứng để giải quyết theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 24/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố các bị cáo: Kiều Đăng B và Kiều Hồng D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

*** Về hình phạt chính:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo: Kiều Đăng B mức hình phạt chính bằng tiền từ 20 đến 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo: Kiều Hồng D mức hình phạt chính bằng tiền từ 20 đến 25 triệu đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại IteL L6006 màu xanh, số IMEI1: 357845197033688; số IMEI2: 357845197033696, lắp sim 0979.956.436 của Kiều Đăng B; 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen, số IMEI1: 356564102042343; số IMEI2: 356564102127045, lắp sim 0977.953.215 của Kiều Hồng D.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.000.000 đồng là tiền Kiều Đăng B dùng để đánh bạc và hưởng lợi bất chính.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.100.000 đồng là tiền Kiều Hồng D dùng để đánh bạc.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 12/12/2024, tại thôn S, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Kiều Đăng B đã sử dụng điện thoại nhắn tin mua số lô, số đề của Kiều Hồng D, tổng số tiền mua số lô số đề là 3.100.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng ngày 12/12/2024, B đã trúng 100 điểm lô, thắng số tiền là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền mà B và D sử dụng để đánh bạc là 11.100.000 đồng.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo Kiều Đăng B và Kiều Hồng D phạm tội: Đánh bạc. Căn cứ theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

- Các Bị cáo Kiều Đăng B và Kiều Hồng D có vai trò ngang nhau.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, bởi lẽ các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Đối với bị cáo Kiều Hồng D có thời gian tham gia quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy cho các bị cáo một mức hình phạt chính bằng tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.000.000 đồng là tiền Kiều Đăng B dùng để đánh bạc và hưởng lợi bất chính.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.100.000 đồng là tiền Kiều Hồng D dùng để đánh bạc.

[3] Vật chứng: Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại IteL L6006 màu xanh, số IMEI1: 357845197033688; số IMEI2: 357845197033696 của Kiều Đăng B; 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen, số IMEI1: 356564102042343; số IMEI2: 356564102127045 của Kiều Hồng D. Căn cứ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 2 năm 2025.

[4] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Kiều Đăng B và Kiều Hồng D phạm tội “Đánh bạc”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bằng hình phạt tiền: Buộc bị cáo Kiều Đăng B phải nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bằng hình phạt tiền: Buộc bị cáo Kiều Hồng D phải nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

4. Áp dụng: - Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại IteL L6006 màu xanh, số IMEI1: 357845197033688; số IMEI2: 357845197033696 của Kiều Đăng B; 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen, số IMEI1: 356564102042343; số IMEI2: 356564102127045 của Kiều Hồng D. Căn cứ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 2 năm 2025

Buộc bị cáo Kiều Đăng B phải nộp số tiền 8.000.000 đồng là tiền dùng đánh bạc và hưởng lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Kiều Hồng D phải nộp số tiền 3.100.000 đồng là tiền dùng đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Kiều Đăng B, Kiều Hồng D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Các Bị cáo;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng